

Bản án số: 687/2018/HS-PT
Ngày 10 tháng 12 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;
Ông Đặng An Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 06 và ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 458/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Thanh B và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Thanh B;** sinh ngày: 17/7/1954, tại Nghệ An; HKTT: đường Ng, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi ở: đường A, phường Nh, quận T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng NN; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Đặng Th (chết) và bà Trần Thị Thanh H; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Lê Văn Th;** sinh ngày: 05/02/1964, tại Long An; HKTT và nơi ở: đường T827, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nguyên Chánh thanh tra Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An; Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng TMCP X Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Lê Văn

M và bà Nguyễn Thị Ngh; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ 17/7/2015 đến 06/02/2016. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Hà Tấn Ph**; sinh ngày: 09/3/1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: đường Ng1, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở: đường H1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An, nguyên Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng TMCP Đ/Ngân hàng TMCP X Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Hà Văn Tr (liệt sỹ) và bà Phan Thị Chơ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2015 đến 06/02/2016. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. **Phạm Thế T**; sinh ngày: 28/4/1956, tại Thanh Hóa; HKTT: Số 179C H, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường Đ, M 1, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Tổ phó Tổ giám sát Ngân hàng TMCP X; Phó giám đốc Ngân hàng TMCP N chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Thành viên Hội đồng thành viên Ngân hàng TNHH MTV X Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Phạm Thế C (chết) và bà Phạm Thị Ngọc D (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

5. **Ngô Văn Th1**; sinh ngày: 20/9/1977, tại Long An; HKTT: đường H, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở: đường Q62, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nguyên Phó Phòng kiểm tra, giám sát tuân thủ Ngân hàng TMCP N chi nhánh Long An; Tổ viên Tổ giám sát Ngân hàng TMCP Đ/Ngân hàng TMCP X Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Ngô Văn R và bà Nguyễn Thị Thanh K; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2015 đến ngày 06/02/2016. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Hữu X là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An là người bào chữa cho bị cáo Hà Tấn Ph. (có mặt)

2. Luật sư Nguyễn Hương Th là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Hương Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th. (có mặt)

3. Luật sư Nguyễn Xuân B là Luật sư của Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B. (có mặt)

4. Luật sư Nguyễn Hồng B là Luật sư của Công ty Luật TNHH B thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B. (có mặt)

5. Luật sư Vũ Phi L là Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho các bị cáo Hà Tấn Ph và Lê Văn Th. (có mặt)

6. Luật sư Lưu Tấn Anh T là Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho các bị cáo Hà Tấn Ph và Lê Văn Th. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bị án Phạm Công D, sinh năm: 1965. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam T17 - Bộ Công an.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị án Phạm Công D: Luật sư Hà Hải – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị án Phan Thành M, sinh năm: 1971. (có mặt)

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam T17 - Bộ Công an.

3. Bà Bùi Thị Ph1, sinh năm: 1970. (có mặt)

HKTT: đường L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tòa nhà H, khu đô thị D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Trần Thu H, sinh năm: 1974. (có mặt)

Địa chỉ: đường X, Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Hà Ngọc M1, sinh năm: 1983. (có mặt)

Địa chỉ: Lô B1, chung cư Phường 3, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Trần Kiều M2, sinh năm: 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Ngõ B4, Đ, phường C1, quận B1, Thành phố Hà Nội.

7. Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1973. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr1, phường Đ1, quận B1, Thành phố Hà Nội.

8. Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm: 1964. (có mặt)

HKTT: đường Tr1, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở: chung cư B2, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông Trần Mạnh H2, sinh năm: 1958. (có mặt)

Địa chỉ: đường Kh, phường H1, quận Th1, Thành phố Hà Nội.

10. Ông Huỳnh Tấn Ph2, sinh năm: 1986. (có mặt)

HKTT: đường Tr2, phường C3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: ấp 3, xã T2, huyện B4, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Lê Đức Kh, sinh năm: 1984. (có mặt)

HKTT: Ngõ 7, đường Ch, quận H5, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: khu tập thể T5, phường Ph3, quận H5, Thành phố Hà Nội.

12. Ông Quách Minh Tr, sinh năm: 1983. (có mặt)

HKTT: ấp Ng4, xã Ph4, huyện C4, tỉnh Long An.

Nơi ở: Ấp 1A, xã A1, huyện B5, tỉnh Long An.

13. Ông Lê Ngọc H3, sinh năm: 1966. (có mặt)

HKTT: đường C5, thành phố B6, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: đường QI, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

14. Ông Đặng Văn Th2, sinh năm: 1963. (có mặt)

HKTT: Ngõ 1, K, phường K, quận B1, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: khu đô thị M 1, phường C6, quận N, Thành phố Hà Nội.

15. Đại diện Ngân hàng NN

Địa chỉ: đường L, phường Tr3, quận H4, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền:

- Ông Tạ Quang Đ – Phó Vụ trưởng Vụ pháp chế. (có mặt)

- Ông Tạ Thành L1 – Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, Cơ quan TTGS Ngân hàng. (có mặt)

16. Đại diện Cơ quan TTGS Ngân hàng NN

Địa chỉ: đường L, phường Tr3, quận H4, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Bà Trịnh Thu Ng – Phó trưởng phòng Phòng quản lý cấp phép ngân hàng thương mại cổ phần, Vụ quản lý cấp phép các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng, Cơ quan TTGS Ngân hàng NN. (có mặt)

17. Đại diện Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An.

Địa chỉ: đường Ng4, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Ch – Phó chánh TTGS Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An. (có mặt)

18. Đại diện Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X Việt Nam

Địa chỉ: đường H, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền:

- Ông Hoàng Nhật H (vắng mặt)
- Ông Nguyễn D (có mặt)
- Bà Hoàng Linh G (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng Đ, tên tiếng Anh là Tbank) tiền thân là Ngân hàng Thương mại cổ phần Nông thôn R, thời điểm đầu năm 2012 có vốn điều lệ là 3.000 tỷ đồng do nhóm cổ đông PM (sau đây gọi tắt là Nhóm PM), do bà Hứa Thị Ph làm đại diện, sở hữu 84,92% cổ phần. Từ ngày 09/02/2012 đến ngày 10/7/2012, Ngân hàng NN tiến hành thanh tra Ngân hàng Đ, kết luận thực trạng tài chính của Ngân hàng Đ là rất xấu, trong đó vốn chủ sở hữu bị âm 2.854,833 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 6.061,738 tỷ đồng. Trên cơ sở kết quả thanh tra, Ngân hàng NN đã có phương án tái cơ cấu ngân hàng này theo hướng cho phép Nhóm cổ đông cũ (Nhóm PM) chuyển nhượng cổ phần cho Nhóm cổ đông mới (Nhóm TT, đại diện là Phạm Công D) và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý phương án tái cơ cấu theo đúng nguyên tắc và giải pháp tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012. Ngày 06/9/2012, Ngân hàng NN có văn bản số 652/NHNN-TTGSNH gửi Ngân hàng Đ thông báo về việc chấp thuận chủ trương phương án tái cơ cấu Ngân hàng Đ.

Trên thực tế, trước khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý, từ ngày 06/6/2012, Nhóm PM và Nhóm TT đã ký Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng 84,92% cổ phần (bằng 252.110.151 cổ phần) của Ngân hàng Đ và các tài sản có liên quan. Kể từ thời điểm này Phạm Công D đưa người vào tiếp quản, điều hành và tiến hành phương án tái cơ cấu Ngân hàng Đ. Ngày 07/02/2013, sau khi được Ngân hàng NN chấp thuận về nhân sự, Phạm Công D đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường và chính thức đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ. Đến ngày 23/5/2013, Ngân hàng Đ được đổi tên thành Ngân hàng Thương mại cổ phần X Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng X).

Kể từ khi Nhóm cổ đông mới (Nhóm của Phạm Công D) quản trị, điều hành Ngân hàng X, hoạt động kinh doanh của ngân hàng này không hiệu quả. Theo Kết luận thanh tra số 224/KL-TTGSNH ngày 10/7/2012 của Ngân hàng NN thì tại thời điểm thanh tra, Ngân hàng Đ có thực trạng tài chính là vốn chủ sở hữu bị âm 2.854,833 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 6.061,738 tỷ đồng. Nhưng đến cuối năm 2012, theo Báo cáo tài chính của Ngân hàng X (đã kiểm toán) thì kết quả kinh doanh lỗ lũy kế: 8.765,835 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 5.711,1 tỷ đồng; đến cuối năm 2013, theo Báo cáo tài chính của Ngân hàng X (đã kiểm toán), kết quả kinh doanh lỗ lũy kế: 11.348,2 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 8.293,5 tỷ đồng. Tại thời điểm khởi tố vụ án (26/7/2014), vốn chủ sở hữu của Ngân hàng X âm

18.469 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 38.255,8 tỷ đồng, tổng tài sản là 16.745,6 tỷ đồng.

Xuất phát từ thực trạng của một số ngân hàng thương mại, trong đó có Ngân hàng Đ và thực hiện chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng NN về việc củng cố, cơ cấu lại Ngân hàng Đ, Cơ quan TTGS Ngân hàng NN có Tờ trình số 167/TTr-TTGSNH6.m ngày 10/02/2012 và Tờ trình số 185/TTr-TTGSNH6 ngày 14/02/2012 về việc triển khai phương án củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại các Ngân hàng Thương mại cổ phần N, Đ, P. Ngày 14/02/2012, ông Đặng Thanh B - Phó Thống đốc Ngân hàng NN ký Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m “Về việc thành lập và hoạt động Tổ giám sát tổ chức và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ”, với nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ của Tổ giám sát (Điều 2 Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Thống đốc về các quyết định của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định này và các văn bản chỉ đạo liên quan khác của Thống đốc.
- Giám sát chặt chẽ, toàn diện tình hình tổ chức nhân sự và hoạt động của Tbank.
- Tình hình thanh khoản, việc sử dụng vốn vay tái cấp vốn và việc hoàn trả vốn vay tái cấp vốn của Tbank.

Chỉ đạo Tbank:

- Tiến hành các công việc liên quan đến kiểm toán độc lập.
- Báo cáo danh sách cổ đông của Tbank, làm rõ các mối quan hệ có liên quan đến nhóm cổ đông nắm quyền chi phối ngân hàng.
- Xem xét, quyết định các hoạt động sau đây, nếu việc tiếp tục triển khai sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, khả năng thanh khoản và việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng NN (nếu có):
 - + Ngừng mọi hình thức giải ngân các khoản tín dụng, đầu tư, ủy thác đầu tư đối với khách hàng;
 - + Thu hồi các khoản cấp tín dụng, các khoản đầu tư đã quá hạn, không hiệu quả, khách hàng vi phạm hợp đồng hoặc có nguy cơ rủi ro cao;
 - + Thu hồi các khoản tiền gửi, cho vay trên thị trường liên ngân hàng.
- Có biện pháp phù hợp thu hồi nợ đối với nhóm khách hàng PT; công khai việc sử dụng vốn tín dụng...

Có ý kiến đối với các giao dịch/hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện:

- Việc phân phối lợi nhuận chưa phân phối;
- Các giao dịch liên quan tới việc mua, bán, chuyển nhượng và cầm cố tài sản của Tbank;

- Các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng, bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị hoặc giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên;

- Các giao dịch, hoạt động khác khi xét thấy cần thiết.

Đánh giá và quản lý chặt chẽ tài sản đảm bảo tiền vay, bảo toàn được khoản cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng NN (nếu có).

Đề xuất Thống đốc quyết định:

- Khoản cho vay tái cấp vốn, gia hạn khoản vay tái cấp vốn và việc giải ngân các khoản vay tái cấp vốn của Tbank (nếu có); các giải pháp xử lý khi Tbank sử dụng vốn vay tái cấp vốn không đúng mục đích và hoàn trả khoản vay tái cấp vốn không đúng thời hạn;

- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tbank.

Thực hiện chế độ báo cáo:

- Định kì thứ 6 hàng tuần báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Tbank, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ giám sát gửi Thống đốc Ngân hàng NN qua Cơ quan Thanh tra giám sát và Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh Long An.

Riêng thứ 6 tuần cuối cùng hàng tháng báo cáo kết quả so sánh với thời điểm cuối tháng trước.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc, những biến động bất thường, những hoạt động không phù hợp với quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thống đốc, gửi Thống đốc qua Cơ quan Thanh tra giám sát và Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh Long An.

Giữ bí mật thực trạng của Tbank.

Quyền hạn của Tổ giám sát (Điều 3 Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m):

- Tiếp cận không hạn chế mọi tài liệu, hồ sơ, thông tin, hệ thống phần mềm của Tbank;

- Yêu cầu Tbank báo cáo, cung cấp tài liệu;

- Làm việc với mọi cấp cán bộ của Tbank; đối chiếu trực tiếp với khách hàng, chủ nợ, đối tác;

- Đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ những hoạt động không phù hợp với quy định của pháp luật...

- Kiến nghị Thống đốc gia hạn hoặc chấm dứt thời hạn giám sát

2. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ giám sát (Điều 4 QĐ số 12/QĐ-NHNN.m):

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giám sát;

- Cụ thể hóa bằng văn bản về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ báo cáo của từng tổ viên;

- Triệu tập và chủ trì (hoặc ủy quyền cho Tổ phó thực hiện) các cuộc họp định kì hoặc đột xuất của Tổ giám sát hoặc Thường trực Tổ giám sát (gồm: Tổ trưởng và các Tổ phó). Trường hợp không tổ chức cuộc họp, có thể lấy ý kiến các Tổ viên hoặc thành viên Thường trực Tổ giám sát bằng văn bản;

- Đề xuất Thống đốc về việc cung cấp số liệu, trung tập cán bộ của Ngân hàng NN;

- Đề nghị Thống đốc quyết định việc bổ sung, thay thế tổ viên;

- Chịu trách nhiệm trước Thống đốc về toàn bộ hoạt động của Tổ giám sát.

3. Nhiệm vụ của Tổ viên Tổ giám sát (Điều 5 QĐ số 12/QĐ-NHNN.m):

- Thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ giám sát;

- Chịu trách nhiệm về thông tin do cá nhân cung cấp;

- Đảm bảo bí mật thông tin;

- Được bảo lưu ý kiến;

- Định kì hàng tháng báo cáo đơn vị quản lý về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ngày 23/5/2013, NHNN có Quyết định số 1161/QĐ-NHNN do Phó Thống đốc Đặng Thanh B kí thay đổi tên gọi của Ngân hàng Đ thành Ngân hàng Thương mại cổ phần X Việt Nam.

4. Về trách nhiệm được phân công của 04 bị cáo trong việc giám sát hoạt động của Ngân hàng Đ:

4.1. Bị cáo Hà Tấn Ph - nguyên Phó giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An, Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng X từ ngày 14/02/2012 đến ngày 15/10/2013 theo các quyết định: Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 14/02/2012; Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 28/3/2012; Quyết định số 74/QĐ-NHNN ngày 05/9/2012; Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 22/7/2013; Quyết định số 42/QĐ-NHNN ngày 09/9/2013 của Thống đốc Ngân hàng NN. Căn cứ các Quyết định nêu trên, Tổ trưởng Tổ giám sát Hà Tấn Ph đã ký các Bảng phân công trách nhiệm cho Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên: Bảng phân công số 02 ngày 20/02/2012; số 12 ngày 17/4/2012; số 12 ngày 04/10/2012; số 72 ngày 08/8/2013; số 86 ngày 25/9/2013.

Theo các quyết định và các bảng phân công nêu trên thì nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng Hà Tấn Ph là:

- Tổ chức, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Tổ giám sát; cụ thể hóa bằng văn bản về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ báo cáo của từng Tổ viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp; chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng NN về toàn bộ hoạt động của Tổ giám sát;

- Có ý kiến đối với các giao dịch/hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện: Các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng, bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị hoặc giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

4.2. Bị cáo Lê Văn Th - Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An, Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng X từ 15/10/2013 đến 03/2014, theo Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 14/02/2012, Quyết định số 47/QĐ-NHNN ngày 07/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng NN và Bảng phân công số 86 ngày 25/9/2013, số 32 ngày 08/4/2014.

Theo các quyết định và bảng phân công nhiệm vụ nêu trên thì nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng Lê Văn Th như sau:

- Tổ chức, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Tổ giám sát; cụ thể hóa bằng văn bản về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ báo cáo của từng Tổ viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp; chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng NN về toàn bộ hoạt động của Tổ giám sát;

- Có ý kiến đối với các giao dịch/hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện: Các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng, bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị hoặc giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

4.3. Bị cáo Phạm Thế T, Phó giám đốc Ngân hàng TMCP N (Vbank) chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ phó Tổ giám sát Ngân hàng X từ ngày 05/9/2012 đến 08/8/2013 theo Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 14/02/2012, Quyết định số 74/QĐ-NHNN.m ngày 05/9/2012. Căn cứ Quyết định 74, Tổ trưởng Hà Tấn Ph đã ký Bảng phân công số 90/LA-TGS.Trusbank.m ngày 04/10/2012.

Theo các Quyết định nêu trên và Bảng phân công nhiệm vụ số 90 ngày 04/10/2012 thì nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Tổ phó Phạm Thế T như sau:

- Phối hợp cùng Tổ trưởng tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giám sát theo các Quyết định số 12, số 28, số 74 và các quy định tại bảng phân công này.

- Thay mặt Tổ trưởng giải quyết và điều hành công việc theo ủy quyền của Tổ trưởng;

- Phụ trách việc giám sát và chỉ đạo Tbank: có biện pháp thu hồi nợ đối với nhóm PT. Phối hợp với nhóm khách hàng trọng yếu công khai việc sử dụng vốn tín dụng...

- + Thu hồi những khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo kiến nghị của Ngân hàng NN (nếu có).

- + Đánh giá khách quan, đầy đủ chất lượng tài sản đảm bảo.

- + Huy động vốn đúng quy định của Ngân hàng NN.

+ Tính và lập dự phòng rủi ro đúng quy định.

- Giám sát và báo cáo Tổ trưởng đối với các giao dịch sau của Tbank trước khi Tbank thực hiện: phân phối lợi nhuận chưa phân phối. Giao dịch có giá trị hoặc quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên. Giao dịch liên quan đến mua, bán, chuyển nhượng và cầm cố tài sản của Tbank.

- Được tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Tbank.

- Tổng hợp và báo cáo nhiệm vụ được giao gửi Tổ trưởng và bà Trần Thị H1 vào chiều thứ 5 của tuần thứ 2 hàng tháng và ngày 03 tháng kế tiếp đối với báo cáo tháng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Theo Quyết định số 34 ngày 22/7/2013 và Bảng phân công nhiệm vụ số 72/LA-TGS.NHXdVN.m ngày 08/8/2013 sửa đổi nhiệm vụ quyền hạn của ông Phạm Thế T đã bỏ các nhiệm vụ:

- Huy động vốn đúng quy định của Ngân hàng NN.

- Giám sát và báo cáo Tổ trưởng đối với các giao dịch có giá trị hoặc quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

- Tổng hợp và báo cáo nhiệm vụ được giao gửi Tổ trưởng và bà Bùi Thị Ph1 định kỳ ngày 15 hàng tháng và ngày 03 tháng kế tiếp đối với báo cáo tháng.

Theo Quyết định số 42 ngày 09/9/2013 và Bảng phân công nhiệm vụ số 86/LA-TGS.NHXdVN.m ngày 25/9/2013 phân công nhiệm vụ của ông Phạm Thế T như sau:

- Phối hợp cùng Tổ trưởng tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giám sát theo các Quyết định số 12, số 42 và các quy định tại bảng phân công này.

- Thay mặt Tổ trưởng giải quyết và điều hành công việc theo ủy quyền của Tổ trưởng;

- Phụ trách việc giám sát và chỉ đạo Ngân hàng X: có biện pháp thu hồi nợ đối với nhóm PT. Phối hợp với nhóm khách hàng trọng yếu công khai việc sử dụng vốn tín dụng...

+ Thu hồi những khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo kiến nghị của Ngân hàng NN (nếu có).

+ Đánh giá khách quan, đầy đủ chất lượng tài sản đảm bảo.

+ Tính và lập dự phòng rủi ro đúng quy định.

- Giám sát và báo cáo Tổ trưởng đối với các giao dịch sau của Ngân hàng X trước khi Ngân hàng X thực hiện: phân phối lợi nhuận chưa phân phối; các giao dịch, hoạt động khác khi xét thấy cần thiết.

- Tổng hợp và báo cáo nhiệm vụ được giao gửi bà Bùi Thị Ph1 (định kỳ ngày 15 hàng tháng, ngày 03 tháng kế tiếp đối với báo cáo tháng).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Theo Bảng phân công số 32/LA-TGS.VNCB.m ngày 08/4/2014 do Tổ trưởng Lê Văn Th kí, phân công nhiệm vụ thành viên Tổ giám sát thì nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của ông Phạm Thế T như sau:

- Phối hợp cùng Tổ trưởng tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giám sát theo các Quyết định số 12, số 42, số 47 và các quy định tại bảng phân công này.

- Thay mặt Tổ trưởng giải quyết và điều hành công việc theo ủy quyền của Tổ trưởng;

- Phụ trách giám sát thu nhập, chi phí, các khoản phải thu, phải trả.

- Giám sát và tham mưu cho Tổ trưởng có ý kiến đối với các giao dịch của Ngân hàng X trước khi thực hiện: Giao dịch có giá trị hoặc quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

- Phụ trách giám sát và chỉ đạo Ngân hàng X thực hiện các nội dung sau đây: có biện pháp phù hợp thu hồi nợ đối với Nhóm PT, phối hợp với nhóm khách hàng trọng yếu công khai việc sử dụng vốn tín dụng...; Thu hồi những khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo kiến nghị của Thanh tra Ngân hàng NN (nếu có); Đánh giá khách quan, đầy đủ chất lượng tài sản đảm bảo; Hỗ trợ bà Phạm Thị Thanh V trong công tác giám sát cấp tín dụng của Ngân hàng X.

- Tính và lập dự phòng rủi ro đúng quy định.

- Giám sát và báo cáo Tổ trưởng đối với các giao dịch của Ngân hàng X trước khi thực hiện: Việc phân phối lợi nhuận chưa phân phối; các giao dịch, hoạt động khác khi xét thấy cần thiết.

- Được tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra và kí xác nhận vào các văn bản, báo cáo của tổ trước khi Tổ trưởng kí ban hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Giám sát và báo cáo Tổ trưởng Tổ giám sát đối với các giao dịch và hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện: các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

4.4. Bị cáo Ngô Văn Th1, Phó Phòng kiểm tra, giám sát tuân thủ Vbank Chi nhánh Long An, Tổ viên Tổ giám sát Ngân hàng X từ ngày 14/2/2012 đến tháng 3/2014 theo các quyết định: Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 14/02/2012; Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 28/3/2012; Quyết định số 74/QĐ-NHNN ngày 05/9/2012; Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 22/7/2013; Quyết định số 42/QĐ-NHNN ngày 09/9/2013; Quyết định số 47/QĐ-NHNN ngày 07/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng NN. Căn cứ các Quyết định nêu trên, Tổ trưởng Tổ giám sát ký các Bảng phân công trách nhiệm cho Tổ trưởng,

Tổ phó và các thành viên: Bảng phân công số 02 ngày 20/02/2012; số 12 ngày 17/4/2012; số 12 ngày 04/10/2012; số 72 ngày 08/8/2013; số 86 ngày 25/9/2013; số 32 ngày 08/4/2014.

Theo các quyết định nêu trên và các bảng phân công thì nhiệm vụ xuyên suốt của Tổ viên Ngô Văn Th1 là: giám sát và báo cáo Tổ trưởng Tổ giám sát đối với các giao dịch và hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện: các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên.

5. Hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết quả điều tra đến nay đã xác định được Phạm Công D và đồng phạm đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật thông qua các giao dịch chuyển tiền gây thiệt hại cho Ngân hàng X, trong đó có trách nhiệm của các thành viên Tổ giám sát trong thời gian thực hiện nhiệm vụ giám sát tại Ngân hàng Đ (sau này là Ngân hàng X).

Với quyền hạn của Tổ giám sát là tiếp cận không hạn chế mọi tài liệu, hồ sơ, thông tin, hệ thống phần mềm của Tbank; yêu cầu Tbank báo cáo, cung cấp tài liệu; làm việc với mọi cấp cán bộ của Tbank; đối chiếu trực tiếp với khách hàng, chủ nợ, đối tác... gắn với nhiệm vụ của Tổ giám sát là có ý kiến đối với các giao dịch/hoạt động của Tbank trước khi Tbank thực hiện các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “tiền mặt, vàng, bạc, đá quý”, “tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị hoặc giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên. Theo quy định tại Quyết định số 12 và các bảng phân công nhiệm vụ, các bị cáo phải chủ động trong việc thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ như đã được phân công gắn với quyền hạn được giao. Tuy nhiên, các bị cáo đã thụ động, hoặc không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, để cho Phạm Công D và đồng phạm tùy tiện thực hiện hành vi rút tiền, sử dụng tiền trái pháp luật mà không chủ động có biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của Phạm Công D, cụ thể như sau:

5.1. Hành vi của bị cáo Hà Tấn Ph:

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn và thời gian làm Tổ trưởng Tổ giám sát như trên, Hà Tấn Ph có trách nhiệm liên quan đến việc giám sát đối với 07 giao dịch mà Phạm Công D và đồng phạm rút tiền ra khỏi Ngân hàng Đ, cụ thể:

- Ngày 28/12/2012, ông Trần Sơn N, Tổng giám đốc Ngân hàng Đ ký văn bản số 2501/2012/CV-ĐTNH về việc xin ý kiến Tổ giám sát cho Công ty TNHH TQ vay 370 tỷ đồng và văn bản số 2501/2012/CV-ĐTNH về việc xin ý kiến Tổ giám sát cho Công ty TNHH ĐHP vay 280 tỷ đồng, tổng 2 khoản là 650 tỷ đồng. Cùng ngày, Tổ trưởng Hà Tấn Ph đã có ý kiến tại hai văn bản trên “Đề nghị Tbank thực hiện mức dư nợ bằng thời điểm 31/12/2011 theo quy định của Ngân hàng NN”. Tại thời điểm cho vay nêu trên, Tbank không được tăng trưởng tín dụng theo quy định của Ngân hàng NN tại Công văn số 727/NHNN-CSTT ngày 16/02/2012 là dư nợ tín dụng trong suốt cả năm 2012 không được vượt quá

đư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2011. Cùng ngày, Tbank vẫn giải ngân cho hai công ty trên vay tổng cộng 650 tỷ đồng không thu hồi được. Căn cứ Bản án sơ thẩm số 332/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 30/2017/HSPT ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì khoản vay của Công ty TNHH ĐHP bị thiệt hại 202.970.432.000 đồng và khoản vay của Công ty TNHH TQ bị thiệt hại 268.210.928.000 đồng. Tổng cộng 2 khoản là 471.181.360.000 đồng.

- Ngày 26/4/2013, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Đ có văn bản đề nghị Tổ giám sát cho Ngân hàng Đ được gửi 1.854 tỷ đồng trên thị trường liên ngân hàng tại Ngân hàng TMCP S (Sbank) để đảm bảo khả năng thanh khoản. Tổ trưởng Hà Tấn Ph và Tổ viên Ngô Văn Th1 đã ký vào Tờ trình. Số tiền này sau đó được Phạm Công D và đồng phạm dùng làm tài sản đảm bảo cho các công ty của D vay tiền tại Sbank nhưng không trả được, bị Sbank tất toán thu hồi gây thiệt hại cho Ngân hàng Đ 1.835.866.666.666 đồng.

- Các ngày 22/5/2013 và ngày 23/5/2013, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có Tờ trình đề nghị Tổ giám sát cho Ngân hàng X được chuyển 03 khoản, mỗi khoản 300 tỷ đồng theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP quản lý QLV, nhưng tại 02 Tờ trình này không có ý kiến, chữ ký của Tổ giám sát. Ngày 28/5/2013, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có Tờ trình đề nghị Tổ giám sát cho Ngân hàng X được chuyển khoản tiền 303 tỷ đồng theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP quản lý QLV, nhưng cả 03 Tờ trình này đều không có ý kiến, chữ ký của Tổ trưởng Hà Tấn Ph và Tổ viên Ngô Văn Th1. Trong các ngày có Tờ trình nêu trên, Ngân hàng X đã chuyển số tiền trên cho Công ty CP quản lý QLV. Số tiền này sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân không thu hồi được, gây thiệt hại cho Ngân hàng X 903 tỷ đồng.

- Từ ngày 14/6/2013 đến 28/6/2013, Ngân hàng X đã chuyển 63,276 tỷ đồng tạm ứng cho Công ty CP AP theo hợp đồng nâng cấp hệ thống Corebanking không xin ý kiến Tổ giám sát. Tại thời điểm số tiền này bị chuyển đi, Tổ giám sát không phát hiện được. Số tiền này sau đó không được sử dụng để nâng cấp hệ thống Corebanking mà được Phạm Công D sử dụng vào mục cá nhân không thu hồi được gây thiệt hại cho Ngân hàng X.

- Ngày 29/6/2013, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có văn bản đề nghị Tổ giám sát cho Ngân hàng X được giải ngân cho Công ty HT và Công ty QC vay 600 tỷ đồng. Tổ giám sát không có ý kiến, Ngân hàng X đã giải ngân 02 khoản tiền này. Khoản vay 300 tỷ đồng của Công ty Nhà HT đã được tất toán thu hồi nợ; khoản vay 300 tỷ đồng của Công ty Nhà QC đã chuyển nợ sang Công ty TTC có tài sản thế chấp bảo đảm trả nợ nên không gây hậu quả thiệt hại.

- Ngày 26/7/2013, Ngân hàng X đã chuyển 201,6 tỷ đồng tạm ứng đặt cọc thuê trụ sở 268 Đường T, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có ý kiến của Tổ giám sát. Sau khi tiền đã được giải ngân, Tổ giám sát có văn bản

yêu cầu thu hồi, Ngân hàng X đã thu hồi được 20 tỷ đồng. Số tiền còn lại 181,6 tỷ đồng sau đó không được sử dụng để đặt cọc mà được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân không thu hồi được gây thiệt hại cho Ngân hàng X.

- Ngày 21/8/2013, Hoàng Đình Q - Phó Giám đốc Ngân hàng X chi nhánh Sài Gòn lập hồ sơ cho 09 cá nhân nhóm bà Trần Ngọc B với 24 khoản vay và Ngân hàng X chi nhánh Sài Gòn đã giải ngân số tiền 3.100 tỷ đồng, do nhu cầu tập trung nguồn vốn vay để thực hiện kinh doanh (như lời khai của bà Trần Ngọc B tại phiên tòa sơ thẩm xét xử Phạm Công D và đồng phạm giai đoạn 1), toàn bộ số tiền trên sau khi giải ngân được chuyển vào tài khoản của bà Trần Ngọc B mở tại Ngân hàng X Chi nhánh Sài Gòn (số tài khoản 0409010088994). Sau đó, Hoàng Đình Q đã cho chuyển 3.100 tỷ đồng nói trên vào tài khoản của Phạm Công D bằng 10 chứng từ nhưng không có chữ ký của chủ tài khoản là bà Trần Ngọc B.

Ngày 26/8/2013, Hoàng Đình Q - Phó Giám đốc Ngân hàng X chi nhánh Sài Gòn lập hồ sơ cho 07 cá nhân nhóm bà Trần Ngọc B với 11 khoản vay và Ngân hàng X chi nhánh Sài Gòn đã giải ngân số tiền 2.090 tỷ đồng vào tài khoản của bà Trần Ngọc B mở tại Ngân hàng X chi nhánh Sài Gòn (số tài khoản 0409010088994). Sau đó, Hoàng Đình Q đã cho chuyển 2.090 tỷ đồng nói trên vào tài khoản đồng sở hữu của Mai Hữu Kh và Phan Minh T bằng 07 chứng từ nhưng không có chữ ký của chủ tài khoản là bà Trần Ngọc B.

Tổng cộng 02 khoản tiền trên là 5.190 tỷ đồng không có Tờ trình xin ý kiến của Tổ giám sát. Sau đó Phạm Công D chỉ đạo sử dụng vào mục đích cá nhân không thu hồi được gây thiệt hại cho Ngân hàng X.

Như vậy, trong thời gian Hà Tấn Ph là Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng Đ (sau này là Ngân hàng X) từ 14/02/2012 đến 15/10/2013, Phạm Công D đã rút số tiền 9.461,876 tỷ đồng của Ngân hàng ở 07 giao dịch. Quá trình điều tra, đánh giá tài liệu chứng cứ cho thấy đối với khoản tiền 600 tỷ đồng cho Công ty HT và Công ty QC vay trong đó khoản 300 tỷ đồng của Công ty HT đã được tất toán, khoản 300 tỷ đồng của Công ty QC đã được chuyển nợ sang Công ty TTC, không gây hậu quả thiệt hại. Khoản 5.190 tỷ đồng cho vay cầm cố sổ tiết kiệm của Nhóm Trần Ngọc B, các bị cáo thuộc Tổ giám sát khai đây là các giao dịch chuyển khoản, không có dòng tiền ra khỏi ngân hàng, nên không xem xét trách nhiệm của Tổ giám sát. Khoản tiền 1.854 tỷ đồng Tổ giám sát đồng ý cho gửi thị trường II tại Sbank nhưng không giám sát và yêu cầu thu hồi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác theo đúng quy định tại Quyết định số 12, để Phạm Công D lợi dụng hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho các công ty của Danh vay tiền, gây thiệt hại 1.835.866.666.666 đồng. Đối với 04 giao dịch còn lại, Ngân hàng X không xin ý kiến hoặc xin ý kiến nhưng Tổ giám sát không đồng ý, khoản tiền này sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân không thu hồi được gồm: Khoản 650 tỷ cho Công ty ĐHP và Công ty TQ vay, gây thiệt hại 471.181.360.000 đồng; 903 tỷ đồng uỷ thác đầu tư cho QLV; 63,276 tỷ đồng nâng cấp hệ thống Corebanking; 181,6 tỷ đồng thuê trụ sở 268 Đường T, Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được. Tổng cộng thiệt hại 3.454.924.026.666 đồng.

Như vậy, bị cáo Hà Tấn Ph với nhiệm vụ quyền hạn Tổ trưởng Tổ giám sát đã có hành vi thiếu trách nhiệm liên đới gây hậu quả thiệt hại số tiền 3.454.924.026.666 đồng bị Phạm Công D và đồng phạm rút ra khỏi Ngân hàng X để sử dụng không thu hồi được.

5.2. Hành vi của bị cáo Lê Văn Th:

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn và thời gian làm Tổ trưởng Tổ giám sát như trên, bị cáo Lê Văn Th có trách nhiệm liên quan đến việc giám sát đối với 05 giao dịch mà Phạm Công D và đồng phạm rút tiền ra khỏi Ngân hàng X, cụ thể:

- Từ ngày 22/10/2013 đến 26/12/2013, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có văn bản đề nghị Tổ giám sát cho Ngân hàng X được gửi 1.706,12 tỷ đồng thị trường II tại Ngân hàng TMCP TP (TPbank). Tổ trưởng Lê Văn Th, Tổ viên Ngô Văn Th1 đã có ý kiến đề nghị Ngân hàng X gửi tiền vào ngân hàng khác nhưng Ngân hàng X vẫn gửi vào TPbank. Số tiền này sau đó đã được Phạm Công D và đồng phạm dùng làm tài sản đảm bảo cho các công ty của Danh vay tiền tại TPbank nhưng không trả được, TPbank đã tắt toán thu hồi, gây thiệt hại cho Ngân hàng X 1.740.000.116.167 đồng.

- Các ngày 20/12/2013 và 21/12/2013, Mai Hữu Kh - Giám đốc Ngân hàng X Chi nhánh Sài Gòn cho 03 cá nhân thuộc nhóm bà Trần Ngọc B vay 04 khoản vay với tổng số tiền 300 tỷ đồng không có hồ sơ vay bản chính nhưng Mai Hữu Kh đã chuyển khoản 300 tỷ đồng cho Phạm Công D thông qua các cá nhân là nhân viên Tập đoàn TT, sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân, không thu hồi được gây thiệt hại cho Ngân hàng X. Trong 04 khoản vay nêu trên, Ngân hàng X có 03 Tờ trình ngày 20/12/2013 với tổng số tiền 265 tỷ đồng xin ý kiến Tổ giám sát. Tại các Tờ trình này, cùng ngày Tổ viên Ngô Văn Th1 có ý kiến: yêu cầu Ngân hàng X thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Công văn số 607/NHNN-TTGS.m ngày 09/9/2013 và Công văn số 1166/NHNN-TTGS ngày 25/02/2013 của Thống đốc NHNN về việc tăng trưởng tín dụng. Khoản vay 35 tỷ đồng ngày 21/12/2013, Ngân hàng X không xin ý kiến Tổ giám sát.

- Từ ngày 27/01/2014 đến 15/3/2014, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có văn bản xin ý kiến Tổ giám sát về việc Ngân hàng X cho 10 doanh nghiệp vay 12 khoản vay với tổng cộng 3.750 tỷ đồng, trong đó có 08 khoản vay Tổ giám sát có ý kiến theo hướng không đồng ý gồm: Công ty QĐ 380 tỷ, Công ty NNV 420 tỷ đồng, Công ty TQ 450 tỷ đồng, Công ty AP 440 tỷ đồng, Công ty TT 260 tỷ đồng, Công ty HV 120 tỷ đồng, Công ty I 220 tỷ đồng, Công ty TTr 110 tỷ đồng; 04 khoản vay không có ý kiến gồm: Công ty CT 450 tỷ đồng, Công ty PĐ 450 tỷ đồng, Công ty HV 230 tỷ đồng, Công ty TTr 220 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng X vẫn giải ngân cho các công ty này vay, số tiền này sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân gây thiệt hại cho

Ngân hàng X. Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2017/HSPT ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Khoản vay của Công ty QĐ 380 tỷ, hậu quả thiệt hại 11.866.982.000 đồng.

- Khoản vay của Công ty NNV 420 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 241.706.885.000 đồng.

- Khoản vay của Công ty TQ 450 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 74.396.208.000 đồng.

- Khoản vay của Công ty AP 440 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 298.030.959.474 đồng.

- Khoản vay của Công ty TT 260 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 176.109.203.326 đồng.

- Khoản vay của Công ty HV 120 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 19.756.164.000 đồng; khoản 230 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 140.143.789.111 đồng.

- Khoản vay của Công ty I 220 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 36.219.634.000 đồng.

- Khoản vay của Công ty TTr 110 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 18.109.817.000 đồng; khoản 220 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 134.050.580.889 đồng.

- Khoản vay của Công ty CT 450 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 271.146.325.000 đồng.

- Khoản vay của Công ty PĐ 450 tỷ đồng, hậu quả thiệt hại 179.133.955.000 đồng.

Tổng cộng hậu quả thiệt hại là 1.600.670.502.800 đồng.

- Ngày 06/3/2014, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có Tờ trình xin ý kiến Tổ giám sát cho tạm ứng 400 tỷ đồng thuê trụ sở 816 Sư Đường S, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên Tờ trình này Ngô Văn Th1 có ý kiến: Yêu cầu Ngân hàng X chờ ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng NN và có chữ kí của Tổ trưởng Lê Văn Th. Cùng ngày, Ngân hàng X vẫn chuyển tiền cho tạm ứng, số tiền này sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân gây thiệt hại cho Ngân hàng X.

- Từ ngày 29/10/2013 đến 04/4/2014, Phan Thành M, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng X có văn bản xin ý kiến Tổ giám sát cho gửi 3.070 tỷ đồng trên thị trường II tại Ngân hàng TMCP ĐP (ĐP). Tổ trưởng Lê Văn Th và Tổ viên Ngô Văn Th1 đã có chữ kí trên các tờ trình. Số tiền này sau đó được Phạm Công D và đồng phạm dùng làm tài sản đảm bảo cho các công ty của Phạm Công D vay tiền tại ĐP nhưng không trả được, bị ĐP tắt toán thu hồi 2.550.972.500.888 đồng gây thiệt hại cho Ngân hàng X.

Tổng cộng, trong thời gian Lê Văn Th làm Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng X từ 15/10/2013 đến tháng 3/2014, Phạm Công D đã rút số tiền 9.226,12 tỷ đồng của Ngân hàng X ở 05 giao dịch. Kết quả điều tra cho thấy đối với khoản tiền Ngân hàng X đưa 1.706,12 tỷ đồng sang gửi thị trường II tại TPbank và đưa 3.070 tỷ đồng sang gửi tại ĐP, Tổ giám sát đồng ý nhưng không giám sát và yêu cầu thu hồi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác theo đúng quy định tại Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m, để Phạm Công D sử dụng hai khoản tiền trên làm tài sản đảm bảo cho các công ty của D vay tiền tại TPbank và ĐP, gây thiệt hại 4.290.972.617.055 đồng. Đối với 03 giao dịch còn lại Ngân hàng X không xin ý kiến hoặc xin ý kiến nhưng Tổ giám sát không đồng ý, khoản tiền này sau đó được Phạm Công D sử dụng vào mục đích cá nhân không thu hồi được, gồm: Khoản 300 tỷ đồng cho vay cầm cố sổ tiết kiệm; Khoản 3.750 tỷ đồng cho 10 doanh nghiệp vay 12 khoản vay, gây thiệt hại 1.600.670.502.800 đồng; Khoản tạm ứng 400 tỷ đồng thuê trụ sở. Tổng cộng thiệt hại là 6.591.643.119.855 đồng.

Như vậy, bị cáo Lê Văn Th với nhiệm vụ quyền hạn Tổ trưởng Tổ giám sát đã có hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả thiệt hại số tiền 6.591.643.119.855 đồng bị Phạm Công D và đồng phạm rút tiền ra khỏi Ngân hàng X và sử dụng không thu hồi được.

5.3. Hành vi của bị cáo Phạm Thế T:

Trong thời gian bị cáo Phạm Thế T là Tổ phó Tổ giám sát Ngân hàng Đ (sau này là Ngân hàng X) từ 05/9/2012 đến 08/8/2013, là người được giao nhiệm vụ giúp Tổ trưởng theo dõi, giám sát các giao dịch từ 05 tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm liên quan đến việc giám sát đối với 06 giao dịch mà Phạm Công D đã rút tiền của Ngân hàng X, cụ thể gồm:

- Khoản cho vay Công ty ĐHP và Công ty TQ 650 tỷ gây thiệt hại 471.181.360.000 đồng.
- Khoản gửi tiền thị trường II Sbank 1.854 tỷ đồng, gây thiệt hại 1.835.866.666.666 đồng.
- Khoản ủy thác Công ty QLV 903 tỷ đồng, gây thiệt hại 903 tỷ đồng.
- Khoản nâng cấp hệ thống Corebanking 63,276 tỷ đồng, gây thiệt hại 63,276 tỷ đồng.
- Khoản cho vay Công ty HT và Công ty QC 600 tỷ không gây thiệt hại.
- Khoản tạm ứng thuê trụ sở 268 Đường T, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh 201,6 tỷ, gây thiệt hại 181,6 tỷ đồng.

Trong cả 06 giao dịch trên, Tổ phó Phạm Thế T không có ý kiến trên các Tờ trình của Ngân hàng X. Kết quả điều tra cho thấy đối với khoản tiền 600 tỷ đồng cho Công ty HT và Công ty QC vay trong đó khoản 300 tỷ đồng của Công ty HT đã được tất toán, khoản 300 tỷ đồng của Công ty QC đã được chuyển nợ sang Công ty TTC có tài sản đảm bảo, do vậy đối với khoản tiền này Ngân hàng X không bị thiệt hại.

Như vậy, với trách nhiệm là người được giao nhiệm vụ giúp Tổ trưởng theo dõi, giám sát các giao dịch từ 05 tỷ đồng trở lên. Bị cáo Phạm Thế T có trách nhiệm đối với hậu quả trong việc Phạm Công D rút số tiền các khoản: khoản tiền 1.854 tỷ đồng Tổ giám sát đồng ý cho gửi thị trường II tại Sbank nhưng không giám sát, yêu cầu thu hồi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác theo đúng quy định tại Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m, để Phạm Công D lợi dụng hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho các công ty của D vay tiền, gây thiệt hại 1.835.866.666.666 đồng; khoản tiền vay của Công ty ĐHP và Công ty TQ gây thiệt hại 471.181.360.000 đồng; khoản ủy thác Công ty QLV 903 tỷ đồng; khoản tạm ứng thuê trụ sở 268 Đường T, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gây thiệt hại 181,6 tỷ đồng; khoản nâng cấp hệ thống Corebanking gây thiệt hại 63,276 tỷ đồng. Tổng cộng 3.454.924.026.666 đồng.

5.4. Hành vi của bị cáo Ngô Văn Th1:

Với trách nhiệm là người được giao nhiệm vụ xuyên suốt giúp Tổ trưởng theo dõi, giám sát các giao dịch từ 05 tỷ đồng trở lên, bị cáo Ngô Văn Th1 có liên quan trong việc Phạm Công D rút số tiền của 12 giao dịch từ ngày 28/12/2012 đến ngày 10/3/2014. Quá trình điều tra xác định khoản 600 tỷ đồng cho công ty HT và QC vay đã được tất toán và chuyển nợ có tài sản đảm bảo do vậy không gây thiệt hại cho Ngân hàng X. Khoản 5.190 tỷ đồng cho vay cầm cố sổ tiết kiệm của Nhóm Trần Ngọc B các bị cáo thuộc Tổ giám sát khai đây là các giao dịch chuyển khoản, không có dòng tiền ra khỏi ngân hàng, nên không xem xét trách nhiệm của Tổ giám sát.

Như vậy, với trách nhiệm là người được giao nhiệm vụ giúp Tổ trưởng theo dõi, giám sát các giao dịch từ 05 tỷ đồng trở lên, bị cáo Ngô Văn Th1 có trách nhiệm đối với hậu quả trong việc Phạm Công D rút số tiền các khoản: 03 khoản tiền gửi thị trường II gồm: khoản 1.854 tỷ đồng gửi tại Sbank, khoản 3.070 tỷ đồng gửi tại ĐP, khoản 1.706,12 tỷ đồng gửi tại TPbank, gây thiệt hại 6.126.839.273.721 đồng; khoản vay của Công ty ĐHP và Công ty TQ gây thiệt hại 471.181.360.000 đồng; khoản ủy thác Công ty QLV gây thiệt hại 903 tỷ đồng; khoản tạm ứng thuê trụ sở 268 Đường T gây thiệt hại 181,6 tỷ đồng; khoản nâng cấp hệ thống Corebanking gây thiệt hại 63,276 tỷ đồng; khoản rút tiền thông qua cho vay cầm cố sổ tiết kiệm gây thiệt hại 300 tỷ đồng; khoản cho 10 doanh nghiệp vay 12 khoản kinh doanh vật liệu X gây thiệt hại 1.600.670.502.800 đồng; khoản thuê trụ sở 816 đường S, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gây thiệt hại 400 tỷ đồng. Tổng cộng 10.046.567.146.521 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

- Bị cáo Hà Tấn Ph khai: chịu trách nhiệm chính với những gì đã xảy ra tại Ngân hàng X khi bị cáo làm Tổ trưởng Tổ giám sát.

- Bị cáo Lê Văn Th khai: làm Tổ trưởng Tổ giám sát từ 15/10/2013 đến 15/5/2014. Do năng lực hạn chế, công việc phức tạp, không hiểu hết được ý đồ thủ đoạn của Phạm Công D và Phan Thành M nên đã không kịp thời, không

quyết liệt trong việc phát hiện xử lý các việc xảy ra như trên dẫn đến hậu quả nghiêm trọng.

- Bị cáo Phạm Thế T khai: tham gia giám sát giao dịch 05 tỷ đồng trở lên theo Bảng phân công số 90 ngày 04/10/2012 cho đến ngày 08/8/2013. Khi phát hiện sai phạm của Ngân hàng Đ (sau này là Ngân hàng X), Tổ giám sát có báo cáo Ngân hàng NN nhưng việc báo cáo chưa kịp thời và kiến nghị chưa đầy đủ. Tổ giám sát chưa thực hiện hết thẩm quyền theo Điều 3 Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m. Tổ giám sát có văn bản yêu cầu Ngân hàng X chấm dứt vi phạm, thu hồi các khoản tiền vi phạm mà không có biện pháp cụ thể để ngăn chặn, thu hồi.

- Bị cáo Ngô Văn Th1 khai: tham gia Tổ giám sát từ tháng 02/2012 đến tháng 5/2014, chỉ một mình bị cáo được phân công giám sát các khoản giải ngân trên 05 tỷ đồng. Về trách nhiệm giám sát của bị cáo theo quy định tại Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m ngày 14/02/2012 của Ngân hàng NN là giám sát trước khi chuyển tiền nhưng do ngân hàng cổ tình không báo cáo nên bị cáo không giám sát trước được.

5.5. Hành vi của bị cáo Đặng Thanh B:

Bị cáo Đặng Thanh B được bổ nhiệm Phó Thống đốc Ngân hàng NN từ năm 2005. Từ tháng 02/2012, bị cáo Đặng Thanh B được phân công phụ trách Cơ quan Thanh tra giám Ngân hàng NN, Vụ pháp chế, giúp Thống đốc chỉ đạo việc tái cơ cấu 6 ngân hàng yếu kém theo Đề án 254 của Chính phủ, giúp Thống đốc chỉ đạo công tác thanh tra giám sát trong đó có hoạt động tái cơ cấu; tham gia Ban chỉ đạo tái cơ cấu Ngân hàng Đ.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 15/8/2012, bị cáo Đặng Thanh B - Phó Thống đốc Ngân hàng NN kí Tờ trình số 597/TTr-NHNN.m trình Thủ tướng Chính phủ về phương án tái cơ cấu Ngân hàng Đ, nội dung Tờ trình đã nêu rõ là: *cần tiếp tục xác minh năng lực tài chính của nhóm nhà đầu tư mới (chủ yếu là khả năng chuyển nhượng thành tiền của khu đất 302 Đường T) để đảm bảo nguồn tiền đầu tư vào Tbank. Ngân hàng NN kính trình Thủ tướng Chính phủ: chấp thuận chủ trương việc Tbank thực hiện tái cơ cấu theo Phương án nêu trên trên cơ sở nhóm cổ đông mới có đủ năng lực tài chính để thực hiện Phương án này.*

Trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng NN, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại Thông báo số 1350/VPCP-KTTH ngày 31/8/2012: *“Thống đốc Ngân hàng NN chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính đúng đắn, chính xác đối với thực trạng và năng lực tài chính của nhóm nhà đầu tư mới đầu tư vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và sau khi tái cơ cấu, ngân hàng có tình trạng tài chính lành mạnh, đáp ứng các quy định về bảo đảm tỷ lệ an toàn hoạt động ngân hàng...”*.

Để thực hiện chủ trương nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, ngày 04/9/2012, Cơ quan TTGS Ngân hàng NN có Tờ trình số 1340/TTr-TTGSNNH6.m về việc tái cơ cấu Tbank gửi Phó Thống đốc Đặng Thanh B, kiến nghị Thống đốc cho phép áp dụng điều kiện tài chính đối với nhà đầu tư tham gia tái cơ cấu ngân hàng như điều kiện đối với cổ đông sáng lập là cá nhân, tổ

chức khi thành lập mới ngân hàng, cụ thể: có khả năng về tài chính để góp vốn thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần và cam kết không được dùng vốn ủy thác, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn. Như vậy, yêu cầu nêu trong phương án của Ngân hàng NN, chỉ đạo của Thủ tướng và kiến nghị của Cơ quan TTGS Ngân hàng NN là để bảo đảm được năng lực tài chính thực sự của nhóm cổ đông tham gia tái cơ cấu Tbank. Nhưng bị cáo Đặng Thanh B đã không thực hiện đúng yêu cầu trên mà có bút phê vào tờ trình này: *“Việc kiểm tra vốn góp sẽ được thực hiện sau này, cần nghiên cứu đề xuất cách làm để đảm bảo thực hiện được yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và của chính Ngân hàng NN”*. Sau khi có bút phê nêu trên, ngày 06/9/2012 bị cáo Đặng Thanh B ký Công văn số 652/NHNN-TTGSNH.m *“về việc chấp thuận chủ trương Phương án tái cơ cấu Tbank”* gửi Ngân hàng Đ có nội dung: Tbank chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chính xác đối với thực trạng và năng lực tài chính của nhóm nhà đầu tư mới... Sau một thời gian cho nhà đầu tư mới tham gia tái cấu trúc Ngân hàng Đ, đến ngày 14/6/2013, chính bị cáo Đặng Thanh B ký Thông báo số 153/TB-NHNN.m thông báo ý kiến kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Ngân hàng Đ đã phải thừa nhận *“lộ trình triển khai phương án còn chậm chủ yếu do năng lực tài chính của nhà đầu tư mới tham gia tái cơ cấu còn hạn chế”*. Mặc dù vậy, ngày 02/7/2013, bị cáo Đặng Thanh B vẫn ký Công văn số 440/NHNN-TTGSNH.m về việc chấp thuận chính thức phương án tái cơ cấu Ngân hàng Đ. Như vậy, bị cáo Đặng Thanh B đã không thực hiện đúng phương án do chính Ngân hàng NN trình Thủ tướng Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng và kiến nghị của Cơ quan TTGS Ngân hàng NN, không chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra năng lực tài, chính của nhóm Phạm Công D (khu đất 302 Đường T không chuyển nhượng được thành tiền) và trên thực tế để có tiền thì Phạm Công D đã thực hiện các hành vi phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, tạo điều kiện cho Phạm Công D vào quản lý, nắm giữ, điều hành Ngân hàng Đ, sử dụng ngân hàng như một phương tiện phạm tội, dẫn đến hậu quả kể từ khi nhóm cổ đông của Phạm Công D quản trị, điều hành Ngân hàng X thì hoạt động kinh doanh của ngân hàng này ngày càng thua lỗ, vốn chủ sở hữu tiếp tục âm, nợ xấu có khả năng mất vốn tăng rất cao. Theo Báo cáo tài chính Ngân hàng X năm 2012 đã kiểm toán thì kết quả kinh doanh lỗ lũy kế: 8.765,835 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 5.711,1 tỷ đồng. Theo Báo cáo tài chính Ngân hàng X năm 2013 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh lỗ lũy kế: 11.348,2 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 8.293,5 tỷ đồng. Vào thời điểm khởi tố vụ án (26/7/2014), vốn chủ sở hữu của Ngân hàng X âm 18.469 tỷ đồng, gấp hơn 6 lần so với khi chưa tái cơ cấu, tổng nợ phải trả là 38.255,8 tỷ đồng, tổng tài sản là 16.745,6 tỷ đồng. Vụ án Phạm Công D và 35 đồng phạm đã được xét xử giai đoạn 1 xác định hậu quả thiệt hại là 9.133 tỷ đồng, đang tiếp tục xử lý giai đoạn 2 với vụ án Cố ý làm trái xảy ra tại 4 ngân hàng đã khởi tố 46 bị can. Đặc biệt, hành vi của Phạm Công D và đồng phạm gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động tài chính tín dụng quốc gia và Nhà nước phải mua lại Ngân hàng X với giá 0 (không) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thanh B không nhận trách nhiệm đối với hành vi vi phạm của mình nhưng thừa nhận Văn bản số 652/NHNN-

TTGSNH.m ngày 06/9/2012 về việc chấp thuận chủ trương cho nhóm cổ đông mới tham gia tái cơ cấu Tbank là trên cơ sở Thông báo số 1350/VPCP-KTTH ngày 31/8/2012 của Văn phòng Chính phủ và nội dung Tờ trình số 1024 của Cơ quan TTGS Ngân hàng NN. Cho đến khi ký văn bản số 440/NHNN-TTGSNH.m ngày 02/7/2013 về việc chấp thuận chính thức phương án tái cơ cấu Ngân hàng Đ thì năng lực tài chính của nhóm nhà đầu tư mới (đại diện là Phạm Công D) vẫn chưa chắc chắn.

- Đối với 11 cá nhân thuộc Tổ giám sát của Ngân hàng NN đặt tại Ngân hàng X gồm: Bà Bùi Thị Ph1 - Phó Trưởng Phòng 1 thuộc Vụ 6 Cơ quan TTGS Ngân hàng NN; Bà Trần Thu H - Phó Trưởng Phòng quản lý rủi ro tín dụng Vbank chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Hà Ngọc M1 - Phó Trưởng Phòng kế toán Vbank chi nhánh Long An; Ông Trần Kiều M2 - Cán bộ Cơ quan Thanh tra giám Ngân hàng NN; Bà Trần Thị H1 - Trưởng Phòng 6 thuộc Vụ 6 Cơ quan TTGS Ngân hàng NN; Bà Phạm Thị Thanh V - Thanh tra viên Ngân hàng NN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Trần Mạnh H2 - Phó Trưởng phòng Vụ 1 Cơ quan TTGS Ngân hàng NN; Ông Huỳnh Tấn Ph2 - Thanh tra viên Ngân hàng NN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Lê Đức Kh - Cán bộ Cơ quan TTGS Ngân hàng NN; Ông Quách Minh Tr - Trưởng Phòng khách hàng cá nhân Vbank chi nhánh Long An; Ông Lê Ngọc H3 - Cán bộ Ngân hàng NN chi nhánh tỉnh Long An, kết quả điều tra thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi thiếu trách nhiệm.

- Đối với ông Đặng Văn Th2 - nguyên Phó Chánh Thanh tra Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng NN đã có hành vi không chuyển hồ sơ kết luận thanh tra sang cơ quan điều tra và không kiến nghị đặt Ngân hàng Đ vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, nhưng do thời hạn điều tra bổ sung đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã quyết định tách hành vi trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh B, Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thê T, Ngô Văn Th1 phạm tội: “Thiếu trách nhiệm hậu quả nghiêm trọng”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh B: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hà Tấn Ph: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th1: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 19/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/7/2018, bị cáo Đặng Thanh B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; bị cáo Ngô Văn Th1, Lê Văn Th và Hà Tấn Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16/7/2018, bị cáo Phạm Thế T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo khai nhận căn cứ nhiệm vụ được giao giám sát đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã để xảy ra hậu quả như án sơ thẩm nêu là do có phần lỗi của các bị cáo. Tội danh như cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng. Tuy vậy, các bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét phạm vi trách nhiệm của từng bị cáo đối với các phần hậu quả cụ thể. Từ đó loại trừ những phần hậu quả do nhóm Phạm Công D gây ra thuộc trường hợp bất khả kháng mà các bị cáo dù có thực hiện hết trách nhiệm vẫn xảy ra. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét, những tình tiết giảm nhẹ mới nộp thêm tại cấp phúc thẩm chứng minh gia đình các bị cáo có công với đất nước, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hoặc cho các bị cáo hưởng án treo. Vì mức án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Cụ thể:

- Đối với bị cáo Đặng Thanh B trình bày bản thân nhận ra những sai sót của mình trong quá trình tham gia chỉ đạo tái cơ cấu đối với Ngân hàng Đ là: không phối hợp triệt để và kiểm tra kịp thời cùng tổ giám sát dẫn đến không ngăn chặn được hậu quả nghiêm trọng như án sơ thẩm đã qui kết. Bị cáo Đặng Thanh B cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc sai sót gồm có nguyên nhân chủ quan của bản thân bị cáo là không đánh giá hết khả năng, năng lực nghiệp vụ của các thành viên tổ giám sát đối với Ngân hàng Đ nên không có kế hoạch đôn đốc riêng đối với tổ giám sát một các sát sao hơn. Bên cạnh đó cũng có những nguyên nhân khách quan sự tinh vi trong hành vi phạm tội của nhóm lãnh đạo mới tại Ngân hàng Đ dẫn đến các thành viên trong tổ giám sát không lường hết tính nghiêm trọng của các giao dịch nằm trong sự giám sát dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Tuy vậy bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm chưa khách quan khi nhận định: bút phê trên tờ trình 1340/TTr-TTGSNH6.m ngày 04/9/2012 của bị cáo là nguyên nhân để tạo điều kiện cho nhóm cổ đông mới Phạm Công D tham gia điều hành Ngân hàng Đ từ đó gây ra thiệt hại nghiêm trọng. Bởi việc kiểm tra đánh giá năng lực tài chính là trải qua một quá trình từ khi nhóm cổ đông mới tham đầu tư chứ không phải đến ngày có tờ trình 1340/TTr-TTGSNH6.m. Do vậy bút phê của bị cáo là “Việc kiểm tra vốn góp” chứ không phải là kiểm tra năng lực tài chính sẽ được thực hiện sau này, điều này nói rõ bút phê của bị cáo không trái với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 1350/VPCP-KTTH ngày 31/8/2012. Bị cáo nhìn nhận vốn góp và năng lực tài chính có mối quan hệ với nhau nhưng vốn góp chỉ là một phần nói lên năng lực tài chính mà năng lực tài chính đã được nhiều bộ phận tập thể trong Ngân hàng NN kiểm tra đánh giá từ trước chứ không phải một mình bị cáo đánh giá. Chính việc nhận định không khách quan này của bản án sơ thẩm đã đánh giá cao tính nguy hiểm về hành vi của bị cáo, từ đó nhận định bị cáo không đủ điều kiện nhận sự khoan hồng của pháp luật trong việc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Ngô Văn Th1 trình bày kháng cáo xác nhận bản thân cũng có một phần thiếu sót trong thời gian tham gia tổ giám sát dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Tuy vậy, bị cáo Ngô Văn Th1 xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ lời xác nhận của các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th để qui kết bị cáo chỉ có trách nhiệm liên quan tới 03 giao dịch tiền gửi tại thị trường II mà bị cáo đã có ý kiến đề xuất tổ trưởng (các khoản khác thì bị cáo có ý kiến như đơn kháng cáo nêu nhưng án sơ thẩm qui kết thì bị cáo nhận). Hơn nữa, bị cáo nộp chứng cứ mới chứng minh cha bị cáo là thương binh 4/4, bị cáo chưa nộp tình tiết này tại tòa cấp sơ thẩm. Từ những nội dung trình bày trên bị cáo xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

- Đối với các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Thế T, Hà Tấn Ph đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, trên cơ sở trình bày của các bị cáo trong đơn kháng cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án xin có ý kiến trình bày tại cấp phúc thẩm gồm:

- Đại diện Ngân hàng NN phát biểu: Đối với trường hợp Ngân hàng Đ việc tái cơ cấu là cần thiết. Chỉ có thể để nhóm nhà đầu tư mới tham gia tái cơ cấu chứ không có biện pháp nào khác. Bị cáo Đặng Thanh B và các thành viên tổ giám sát đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, luôn nỗ lực nhưng không phát hiện được sai phạm do thủ đoạn tinh vi của Phạm Công D và đồng phạm. Ý kiến của bút phê của bị cáo Bình là thực hiện đúng ý kiến đề xuất của cơ quan giám sát, và thực hiện đúng ý chí của Thủ tướng chính phủ. Ngân hàng NN đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong vụ án.

- Đại diện Ngân hàng X phát biểu: Ngân hàng X đã thi hành bản án để khắc phục hậu quả thu hồi gần 5000 tỷ đồng. Việc thi hành bản án kéo dài, hiện tại vẫn chưa thi hành xong. Các bộ phận chuyên môn đang liệt kê lại các con số, chưa có cụ thể thời gian các khoản được thu hồi khắc phục hậu quả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử bị các bị cáo Đặng Thanh B, Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T, Ngô Văn Th1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 là không oan sai. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (riêng bị cáo Phước áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51) xử phạt: bị cáo Đặng Thanh B 03 năm tù, bị cáo Hà Tấn Ph 02 năm tù, Lê Văn Th 02 năm 06 tháng tù, Phạm Thế T 01 năm tù, Ngô Văn Th1 01 năm 06 tháng tù phù hợp với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Bị cáo Đặng Thanh B kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án thấy: Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý việc tái cơ cấu Ngân hàng Đ với điều kiện nhóm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính để tham gia. Bị cáo giữ chức vụ Phó thống đốc, được giao nhiệm vụ tái cơ cấu 06 ngân hàng. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định buộc Ngân hàng NN phải đảm bảo khả năng của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, bị cáo Bình đã có bút phê tại văn bản số 1340 chỉ đạo để việc kiểm tra vốn góp thực hiện sau. Điều này dẫn đến việc đưa nhóm cổ đông do Phạm Công D đứng đầu không đủ khả năng tài chính tái cơ cấu dẫn đến thất thoát tài sản nhà nước. Hậu quả của việc làm thất thoát này đã được xét xử bằng 02 vụ án Phạm Công D giai đoạn 01 và giai đoạn 02. Ngoài ra, với tư cách Phó Thống đốc phụ trách tổ giám sát, bị cáo đã nhận báo cáo trực tiếp của tổ giám sát về tình hình sai phạm tại Ngân hàng X nhưng không có chỉ đạo quyết liệt nào để xử lý nhằm ngăn chặn hậu quả xảy ra.

Cấp sơ thẩm truy tố bị cáo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt,

chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công cách mạng, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, ngoài ra, cũng đánh giá hoàn cảnh thực hiện việc tái cơ cấu nhiều khó khăn. Từ đó xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là có chiều cõ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ nhưng mức hình phạt đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với kháng cáo của các bị cáo còn lại, các bị cáo nguyên là thành viên tổ giám sát, các bị cáo phải giám sát và có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, phê duyệt việc giao dịch. Quá trình quản lý, giám sát Lê Văn Th tổ trưởng tổ giám sát đã không thực hiện đầy đủ, thiếu kiểm tra giám sát nên để Phạm Công D gây thiệt hại hơn 6000 tỷ. Phạm Thế T đã không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định, tạo điều kiện cho nhóm Phạm Công D gây thiệt hại hơn 3000 tỷ. Ngô Văn Th1 là tổ viên theo dõi giám sát nhưng không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách để nhóm Phạm Công D và đồng phạm gây thiệt hại hơn 10.000 đồng.

Tòa sơ thẩm xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt mức hình phạt tương ứng.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với những tình tiết giảm nhẹ mới các bị cáo vừa trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo và có quyết định phù hợp.

- Phần bào chữa của các bị cáo và các luật sư:

+ Bị cáo Ngô Văn Th1 tự trình bày phần bào chữa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hưởng án treo với tình tiết mới nộp là cha bị cáo là thương binh 4/4, gia đình có công với cách mạng, cha mẹ có huân chương kháng chiến, chú ruột là liệt sĩ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin cho hưởng án treo hoặc giảm án bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo nêu dù không có ý kiến gì với các khoản giao dịch gần 4000 tỷ như án sơ thẩm qui kết nhưng bị cáo không chối bỏ trách nhiệm, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

+ Bị cáo Phạm Thế T tự trình bày phần bào chữa: Bị cáo xin giảm mức án phạt. Bị cáo có 06 giao dịch bị qui kết không có ý kiến nhưng thực tế bị cáo không nhận được báo cáo này chứ không phải là có biết mà không thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo nhận thấy mình là tổ phó, để ra sai sót như vậy thì phải có trách nhiệm nhưng hình phạt 01 năm tù là quá nặng. Sau khi Ngân hàng X bị đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, bị cáo vẫn được tín nhiệm để được đưa vào Hội đồng thành viên và hoàn thành tốt công việc nên Ngân hàng NN đã có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hiện đã về hưu và có đóng góp cho xã hội, có xác nhận của chính quyền địa phương về nhân thân, bị cáo có

em trai có huân chương lao động hạng nhất, bằng khen của Thủ tướng chính phủ... Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo bản án khoan hồng nhất, không bị cách ly để tiếp tục cống hiến cho xã hội.

+ Phần trình bày bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th gồm:

- Luật sư Vũ Phi L nêu các bị cáo Hà Tấn Ph và Lê Văn Th đã thành khẩn nhận tội, chỉ xin hưởng án treo hoặc tuyên phạt bằng mức thời hạn tạm giam. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do thủ đoạn của Phạm Công D và đồng phạm quá tinh vi nên các bị cáo không thể phát hiện kịp thời để ngăn chặn được. Trong quá trình công tác, các bị cáo cùng với các thành viên khác trong tổ giám sát cũng đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, ngăn chặn được nhiều giao dịch bất hợp pháp khác. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã cùng với Ngân hàng X tiến hành thu hồi và khắc phục được gần 5000 tỷ đồng. Bị cáo Hà Tấn Ph và Lê Văn Th là những người trong gia đình có công với cách mạng và hiện nay đều có sức khỏe không tốt. Riêng bị cáo Phước là con một, là người duy nhất trong dòng họ đang chăm sóc những người có công với cách mạng, bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, cha là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th.

- Luật sư Lưu Tấn Anh T bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th và Hà Tấn Ph bào chữa bổ sung: Tại cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết gia đình bị cáo Lê Văn Th có công với cách mạng. Cấp sơ thẩm chỉ áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Th cung cấp hồ sơ bệnh án, trị bệnh trầm cảm tại bệnh viện tâm thần Long An. Hiện bị cáo đang mang rất nhiều bệnh. Đối với bị cáo Hà Tấn Ph, các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét nhưng bị cáo Ph đang nuôi mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo là con duy nhất, chỉ mình bị cáo thực hiện việc nuôi dưỡng. Từ đó, Luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo hoặc cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Hữu X bào chữa cho Hà Tấn Ph: Bị cáo là tổ trưởng từ giai đoạn thiệt hại chưa xảy ra, bị cáo đã làm báo cáo kịp thời để ngăn chặn hậu quả. Về nhân thân, gia đình bị cáo có nhiều người có công với đất nước. Bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, cha là liệt sỹ, chú ruột cũng là liệt sỹ. Hiện nay gia đình đang chăm sóc và nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo có địa chỉ rõ ràng, cơ quan chủ quản có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư Nguyễn Hưởng Th bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th: Bị cáo Th đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội nhưng cho rằng hình phạt là quá nặng. Số tiền quy kết bị cáo gây thiệt hại chưa chính xác. Bản thân bị cáo khi tham gia công tác cũng đã ngăn chặn được nhiều sai phạm, tránh gây thất thoát cho nhà nước. Bị cáo có nhân thân tốt như vị Luật sư đã nêu nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Hà Tấn Ph và bị cáo Ngô Văn Th1 không bào chữa bổ sung chỉ mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của cáo bị cáo. Ngoài ra, bị cáo

Phước xin đính chính bị cáo đang nuôi mẹ vợ còn bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng đã mất.

+ Các luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B:

- Luật sư Nguyễn Hồng B nêu bị cáo Đặng Thanh B kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo, từ đó áp dụng miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Các quyết định của bị cáo Đặng Thanh B trong quá trình tái cơ cấu là quyết định dựa trên sự thống nhất của cả tập thể ban lãnh đạo chứ không phải cá nhân bị cáo. Luật sư đưa ra các tình tiết chứng minh bút phê của bị cáo B tại văn bản số 1340 là không trái với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ; đồng thời quá trình tái cơ cấu bị cáo cũng đã có ý kiến chỉ đạo việc giám sát, xử lý vi phạm. Tuy nhiên, với tư cách là Phó thống đốc bị cáo thừa nhận trách nhiệm trong việc đã không chỉ đạo triệt để bị cáo đồng ý với tội danh mà cấp sơ thẩm đã quy kết, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã có nhiều thành tích trong công tác, chỉ đạo tái cơ cấu hơn 100 tổ chức tín dụng trên cả nước, được tặng huân chương, bố bị cáo là cán bộ tiên khởi nghĩa, mẹ được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, bị cáo đã 65 tuổi, có bệnh nghiêm trọng, từ đó miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Xuân B bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B bổ sung: Bị cáo có nhiều năm cống hiến cho ngành ngân hàng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như vị Luật sư đồng nghiệp đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Đặng Thanh B đồng tình với ý kiến của các Luật sư và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

- **Phần tranh luận đối đáp của kiểm sát viên:** Các Luật sư đều thống nhất về tội danh như cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ nên Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm. Do hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đặc biệt lớn nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng. Về các tình tiết giảm nhẹ mới, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m ngày 14/02/2012 của Ngân hàng NN thì các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T, Ngô Văn Th1 phải có trách nhiệm giám sát, có ý kiến đối với các giao dịch, hoạt động của Ngân hàng Đ trước khi Ngân hàng Đ thực hiện các giao dịch làm thay đổi giá trị của khoản mục “Tiền mặt, vàng, bạc, đá quý, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho

vay các tổ chức tín dụng khác” có giá trị hoặc giá trị quy đổi từ 05 tỷ đồng trở lên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các bị cáo Hà Tấn Ph nguyên Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng Đ sau này là đổi tên là Ngân hàng X (từ ngày 14/02/2012 đến ngày 15/10/2013); Lê Văn Th nguyên Tổ trưởng Tổ giám sát Ngân hàng X (từ ngày 15/10/2013 đến tháng 3/2014); Bị cáo Phạm Thế T nguyên Tổ phó Tổ giám sát Ngân hàng X (từ ngày 05/9/2012 đến 08/8/2013); Bị cáo Ngô Văn Th1 với chức năng nhiệm vụ của Tổ viên giúp việc cho Tổ trưởng theo dõi giám sát, đề xuất với Tổ trưởng có ý kiến đổi với các giao dịch Tổ viên Tổ giám sát Ngân hàng Đ sau này là Ngân hàng X (từ ngày 14/02/2012 đến tháng 3/2014). Các bị cáo đã không thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình, thiếu kiểm tra giám sát nên đã tạo điều kiện cho Phạm Công D và đồng phạm gây ra thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng tại Ngân hàng X là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T, Ngô Văn Th1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ đúng pháp luật.

Ngân hàng NN có tờ trình Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương cho tái cơ cấu Ngân hàng Đ. Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 1350/VPCP-KTTH ngày 31/8/2012: “Thông đốc Ngân hàng NN chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính đúng đắn, chính xác đối với thực trạng và năng lực tài chính của nhóm nhà đầu tư mới đầu tư vào Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và sau khi tái cơ cấu, ngân hàng có tình trạng tài chính lành mạnh, đáp ứng các quy định về bảo đảm tỷ lệ an toàn hoạt động ngân hàng...”. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, Cơ quan Thanh tra giám sát có tờ trình 1340/TTr-TTGSNH6.m ngày 04/9/2012 trình cho bị cáo Đặng Thanh B với nội dung: “có khả năng về tài chính để góp vốn thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần và cam kết không được dùng vốn ủy thác, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn”. Như vậy, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thì điều kiện tiên quyết để quyết định cho phép tái cơ cấu hay không tái cơ cấu Ngân hàng Đ phải bảo đảm nhóm cổ đông tham gia tái cơ cấu phải có khả năng tài chính thực sự để tham gia tái cơ cấu. Tuy vậy, Đặng Thanh B đã có bút phê vào tờ trình trên: “Việc kiểm tra vốn góp sẽ được thực hiện sau này, cần nghiên cứu đề xuất cách làm để đảm bảo thực hiện được yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và của chính Ngân hàng NN”. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng bút phê của bị cáo là “Việc kiểm tra vốn góp” chứ không phải là kiểm tra năng lực tài chính sẽ được thực hiện sau này, nên bút phê của bị cáo không trái với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 1350/VPCP-KTTH ngày 31/8/2012. Tuy vậy, cũng chính bị cáo cũng nhìn nhận vốn là một phần của năng lực tài chính. Nên việc chỉ đạo qua bút phê như bị cáo lập luận chứng minh không trái với chỉ đạo của Thủ Tướng chính phủ. Nhưng nội dung bút phê đã thể hiện việc bị cáo thực hiện nhiệm vụ không đúng, chưa kịp thời, không xác định đúng trọng tâm nhiệm vụ (đây là một trong những hành vi khách quan cấu thành tội Thiếu trách nhiệm) và thực tế hậu quả đã xảy ra. Qua kết quả điều tra các giai đoạn của vụ án Phạm Công D và đồng phạm cũng như tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2017/HSPT ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng minh nhóm nhà đầu tư mới do Phạm Công D đứng đầu không có thực lực tài chính tham gia tái cơ cấu mà nhóm Phạm Công D và đồng phạm đã bằng các thủ đoạn gian dối sử dụng chính tiền được giải ngân từ các khoản vay của Ngân hàng Đ (sau đổi tên là Ngân hàng X) để chứng minh năng lực tham gia tái cơ cấu; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì Đặng Thanh B biết rõ nhóm Phạm Công D đã tham gia chuyển nhượng cổ phần và điều hành Ngân hàng Đ trước khi có quyết định cho phép tham gia tái cơ cấu, chính điều này đã tạo điều kiện cho nhóm của Phạm Công D và đồng phạm gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng tại Ngân hàng Đ, tính từ thời điểm Phạm Công D tham gia điều hành đến khi vụ án bị khởi tố gây ra thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, với tư cách Phó Thống đốc phụ trách Cơ quan Thanh tra giám sát khi thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo đối với Tổ giám sát do Ngân hàng NN thành lập theo Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m ngày 14/02/2012 của Ngân hàng NN bị cáo đã được nhận các báo cáo trực tiếp từ Tổ giám sát cũng như báo cáo của Tổ giám sát thông qua Cơ quan TTGS Ngân hàng NN về tình hình sai phạm tại Ngân hàng Đ, bị cáo không có chỉ đạo biện pháp quyết liệt nào chấm dứt tình trạng sai phạm của Ban lãnh đạo Ngân hàng Đ (sau đổi tên là Ngân hàng X) mà thực tế là Phạm Công D và đồng phạm. Mặt khác, theo tờ trình thì có đề xuất thành lập Tổ giám sát với chức năng tương tự Tổ kiểm soát đặc biệt nhưng khi ban hành Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m thì các thành viên Tổ giám sát chỉ có quyền kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đình chỉ các sai phạm. Với các sai phạm trên có đủ căn cứ xác định các hành vi sai phạm của bị cáo Đặng Thanh B như bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng hành vi, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin Hội đồng xét xử xét thêm về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến việc phạm tội. Từ đó các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt hoặc cho các bị cáo hưởng án treo để họ có cơ hội cải tạo tốt, sớm tái hòa nhập cộng đồng, giúp đỡ người thân và gia đình.

[1] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành để tuyên phạt các bị cáo Đặng Thanh B 03 năm tù, Hà Tấn Ph 02 năm tù, Lê Văn Th 02 năm 06 tháng tù, Phạm Thế T 01 năm tù, Ngô Văn Th1 01 năm 06 tháng tù là không sai, không nặng. Bởi khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng huân chương và nhiều bằng khen. Gia đình các bị cáo đều là gia đình có công với cách mạng. Riêng đối với bị cáo Hà Tấn Ph có cha ruột là liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn xem xét về điều kiện,

nguyên nhân, hoàn cảnh xảy ra tội phạm cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác của các bị cáo để xử các bị cáo mức hình phạt đã tuyên là có tính khoan hồng của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bản án sơ thẩm không bị kháng nghị, chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm các bị cáo Đặng Thanh B, Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình chứng cứ mới chứng minh về tình tiết giảm nhẹ mới được quy định trong Bộ luật hình sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Thanh B, Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Th1 (là tổ viên duy nhất trong tổ giám sát bị truy cứu trách nhiệm) bị tòa sơ thẩm xử phạt là 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ các văn bản qui định về nhiệm vụ của bị cáo trong tổ giám sát thì bị cáo làm việc theo sự phân công của tổ trưởng, việc ý kiến đề xuất của bị cáo được thực thi phải thông qua sự đồng ý của tổ trưởng hoặc tổ phó. Do vậy vai trò trách nhiệm của bị cáo có phần hạn chế hơn các lãnh đạo tổ. Hơn nữa bị cáo Ngô Văn Th1 nộp thêm chứng cứ mới tại cấp phúc thẩm chứng minh bố đẻ bị cáo là thương binh 4/4 tuy không thuộc tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 nhưng cũng là tình tiết mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ thêm cho bị cáo Ngô Văn Th1 một phần hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

Xét quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu bản thân các bị cáo đã không còn làm việc tại Ngân hàng, là những người có nhân thân tốt, không còn tính nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp được áp dụng chế định án treo từ đó đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo thấy:

Căn cứ nhân thân của tất cả các bị cáo và mức hình phạt Tòa sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo 03 năm hoặc dưới 03 năm tù thì các bị cáo đều thuộc trường hợp được xem xét áp dụng chế định án treo. Nhưng xét trên phương diện của ý nghĩa hình phạt áp dụng đối với các bị cáo trong bản án hình sự ngoài mục đích trừng trị, răn đe, phòng ngừa tội phạm đối với chính người phạm tội thì còn mục đích răn đe, hạn chế hành vi phạm tội, mang tính phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Trong vụ án này hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đặc biệt nghiêm trọng với số tiền thiệt hại lên đến hàng ngàn tỷ đồng nên để đảm bảo tính nghiêm trị nhằm phòng ngừa tội phạm mới thì không thể xem xét áp dụng chế định án treo đối với tất cả các bị cáo trong vụ án. Tuy vậy, xét chung đối với các bị cáo trên 60 tuổi khi có các điều kiện nhân thân tốt; bị tuyên án mức hình phạt từ 03 năm tù trở xuống; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng thì nên vận dụng thêm các qui định trong Luật Người cao tuổi để áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo. Xét thấy trong vụ án cả 05 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng chỉ có hai bị cáo (trên 60 tuổi) là Phạm Thế T sinh năm 1956 và Đặng Thanh B sinh năm 1954. Do đó,

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của hai bị cáo Phạm Thế T và Đặng Thanh B.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Th và Hà Tấn Ph; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Th1 về việc giảm nhẹ hình phạt, Phạm Thế T và Đặng Thanh B về việc xin hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Tấn Ph, Lê Văn Th. Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Th1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phạm Thế T và Đặng Thanh B về nội dung xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh B, Hà Tấn Ph, Lê Văn Th, Phạm Thế T, Ngô Văn Th1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh B: 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nh, quận T, Thành phố Hà Nội giám sát, quản lý trong suốt thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hà Tấn Ph: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế T: 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý trong suốt thời gian thử thách

5. Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 50; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th1: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 19/7/2015 đến ngày 06/02/2016.

Bị cáo Lê Văn Th bị cáo Hà Tấn Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- BCTN (5);
- Lưu VP(3), HS(2), 22b.(MSL38)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên